

Bản án số: 131/2018/HS-PT

Ngày: 02-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi.

Ông Ngô Quang Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiên - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 02/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/TLPT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Dương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2018/HS-ST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Dương Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T sinh năm 1956 và bà Ngô Thị T sinh năm 1955; có vợ là Ngô Thị T sinh năm 1988; bị cáo có 2 con nhỏ, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 18/12/2017, không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 14 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 00 giờ 55 phút ngày 17/12/2017, tại gia đình Dương Văn T sinh năm 1984 ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang các đối tượng đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa. Các đối tượng tham gia đánh bạc bị bắt gồm: Dương Văn N sinh năm 1984, Lê Văn S sinh năm 1988, Phạm Văn B sinh năm 1976, Dương Văn L sinh năm 1987, Nguyễn Văn

T sinh năm 1984 đều ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang và Ngô Văn H sinh năm 1975 ở thôn L, xã B. Tang vật thu giữ gồm: thu tại chiếu bạc 6.500.000. đồng, 01 bát sứ và 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá, 01 chẵn hoa, 01 chiếu cói, 01 kéo bằng kim loại, 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 122087119 mang tên Lê Văn T sinh năm 1993 ở thôn C, xã H, huyện H. Thu trên người Lê Văn S 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, Phạm Văn B 01 điện thoại Nokia X1 màu đỏ đen và 1.800.000 đồng; Dương Văn N 01 điện thoại Oppo màu vàng hồng và số tiền 100.000 đồng; Dương Văn Luận 01 điện thoại Iphone 6- Plus màu hồng và số tiền 2.600.000 đồng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh ghi; Ngô Văn H 01 điện thoại Oppo màu đen và số tiền 160.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng để điều tra làm rõ (BL 281-284).

Quá trình điều tra đã xác định được: Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2017, Dương Văn T đang ở nhà thì có Ngô Văn H (ở thôn L, xã B), Dương Văn N, Lê Văn S, Ngô Văn T, Phạm Văn B (đều ở thôn C, H) đến nhà T và rủ nhau đánh bạc ăn tiền, hình thức đánh xóc đĩa. T đồng ý cho các đối tượng đánh bạc ở nhà mình mục đích để thu tiền hồ nên đã chuẩn bị bát, đĩa, chiếu; còn Ngô Văn T dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá có sẵn ở nhà T làm 04 quân vị để các đối tượng đánh bạc tại phòng ngủ tầng 1 nhà T. Khi bắt đầu đánh bạc, N là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. tiếp đó có Phạm Văn Đ, Vũ Văn H, H1, Lê Văn L, Nguyễn Trung D, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn T, Dương Văn L, Phạm Văn N, Lê Văn T đến nhà T và tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ và L thua hết tiền nên về trước. Đến khoảng 00 giờ 30 phút thì N thua hết tiền nên đã chuyển cho H xóc cái cho các con bạc tiếp tục đánh bạc đến khi các đối tượng bị bắt quả tang. Trong lúc đánh bạc T cho S và Triển mỗi người vay 2.000.000 đồng và thu của mỗi đối tượng đánh bạc 50.000 đồng tiền hồ. T thu tiền hồ lần thứ nhất được 250.000 đồng, lần thứ hai được 200.000 đồng, tổng số tiền hồ thu được là 450.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 00 giờ 55 phút ngày 17/12/2017 thì bị bắt quả tang, Dương Văn T, Ngô Văn T, Vũ Văn H, Phạm Văn N, Lê Văn T, Nguyễn Trung D, H1, Nguyễn Văn Đ1 chạy thoát, sau đó các đối tượng đã đến cơ quan điều tra đầu thú.

Hình thức đánh bạc: các đối tượng dùng một bát sứ úp ngược vào lòng đĩa sứ, bên trong có 04 quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá (mỗi quân vị một mặt màu vàng, một mặt màu trắng). Người xóc cái cầm bát, đĩa úp vào nhau bên trong có bốn quân vị đưa lên xóc vài cái và đặt xuống chiếu bạc, các đối tượng đánh bạc ngồi xung quanh đặt tiền tùy ý và đặt cửa chẵn hay cửa lẻ, khi các đối tượng đặt tiền xong, người cầm cái mở bát, nếu về cửa chẵn thì đối tượng đặt tiền cửa chẵn được tiền đúng bằng số tiền mình đã đặt còn đối tượng đặt cửa lẻ bị thua số tiền mà mình đã đặt của ván đó và cứ như vậy các đối tượng đánh bạc hết ván này sang ván khác. Cửa chẵn quy định hai quân cùng mặt trắng. Cửa lẻ quy định một quân mặt vàng và ba quân mặt trắng hoặc một quân mặt trắng và ba quân mặt vàng. Các đối tượng đánh hết ván này đến ván khác đến khi bị bắt quả tang. Mức sát phạt thấp nhất là 50.000 đồng/ lần đặt cọc/ người, cao nhất tùy người chơi.

Bị cáo Dương Văn T khai nhận hành vi phạm tội, diễn biến sự việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình như đã nêu trên. Khi bắt đầu đánh bạc thì T cho S vay

2.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó T đánh bạc thua hết tiền và vay của T 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, do là chỗ quen biết nên khi cho S và T vay tiền T không tính lãi. Quá trình đánh bạc T thu hai lần tiền hồ được 450.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 55 phút ngày 17/12/2017 thì các đối tượng đánh bạc bị lực lượng Công an huyện H bắt quả tang, T bỏ chạy và để toàn bộ số tiền hồ đã thu được ở chiếu bạc; đến ngày 18/12/2017 T đến Cơ quan điều tra đầu thú (BL 307-329).

Đối với hành vi “Tàng trữ hàng cấm” của Dương Văn T: Sau khi bắt quả tang vụ đánh bạc, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Dương Văn T. Trong quá trình khám xét khẩn cấp, chị Ngô Thị T sinh năm 1988 là vợ của Dương Văn T đã giao nộp 16 khối hộp vuông trong đó mỗi khối hộp có chiều dài 14,5 cm; chiều rộng 14,5 cm; chiều cao 15 cm được làm bằng bìa catton, bên trong bọc bằng giấy màu nhiều hình hoa văn có chữ Trung Quốc nghi là pháo do Trung Quốc sản xuất, có tổng trọng lượng là 22,5 kg. Chị Ngô Thị T trình bày những khối hộp trên là pháo của chồng chị mang về cất giấu trong phòng ngủ của gia đình lúc nào chị không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong 16 khối hộp vuông do chị T tự nguyện giao nộp (Bl 258- 260).

Ngày 18/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 11/QĐ đối với 16 khối hộp vuông nghi là pháo. Cùng ngày, Viện khoa học hình sự- Bộ công an có Kết luận giám định số 6591/C54-P2 kết luận: 16 khối hộp vỏ bọc giấy đều là pháo hoa, mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất, loại pháo hoa này khi đốt nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 22,5 kg (BL 262-263).

Ngày 16/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 80/QĐ; ngày 18/4/2018 Viện khoa học hình sự - Bộ công an có Kết luận giám định số 2089/C54-P2 kết luận: mẫu vật gửi giám định đều là pháo hoa có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ) (BL262-264).

Đối với hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo, T khai nhận: vào khoảng tháng 10/2017 T mua 18 hộp pháo của một người thanh niên không quen biết tại quán ăn ở khu vực Phố Hoa, xã B, huyện H với số tiền 8.000.000 đồng mục đích sử dụng đốt ngày tết. Sau đó T mang về nhà cất giấu tại phòng ngủ tầng một và đã đốt 02 hộp. Khi đốt T thấy phát ra tiếng nổ và có ánh sáng nhiều màu sắc khác nhau, số còn lại T vẫn cất giấu trong phòng ngủ. Ngày 16/12/2017 các đối tượng tham gia đánh bạc tại phòng ngủ tầng một nhà T bị cơ quan Công an huyện H bắt quả tang, T sợ nên đã bỏ chạy. Quá trình làm việc, vợ T là chị Ngô Thị T đã giao nộp 16 hộp pháo mà T tàng trữ (Bl 313-317).

Với nội dung nêu trên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 17/8/2018 của tòa án nhân dân huyện H đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “ Gá bạc” và “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm

p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 năm 02 tháng tù về tội “Gá bạc”; 10 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” và phạt bổ sung 05 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước về tội “Gá bạc”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2018 bị cáo Lê Văn L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Trước khi xét xử phúc thẩm ngày 31/10/2018 bị cáo Lê Văn L có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Lê Văn L.

Ngày 28/8/2018 bị cáo Dương Văn T nộp đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo Dương Văn T thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Với lý do: hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là cao, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 2.200.000đ tiền án phí và tiền phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên án sơ thẩm. Do bị cáo Lê Văn L đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Lê Văn L.

Bị cáo T không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dương Văn T: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn T đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Buổi tối ngày 16/12/2017 Dương Văn T đã dùng địa điểm là nhà ở của gia đình mình cho các đối tượng đánh bạc trái phép để thu 450.000 đồng tiền hồ. Các

đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà Dương Văn T gồm: Dương Văn N, Vũ Văn H, Ngô Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Trung D, Lê Văn S, Phạm Văn B, Phạm Văn Đ, Phạm Văn N, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Đ1, Lê Văn T, Lê Văn L, H1, Nguyễn Văn T. Các đối tượng sát phạt nhau bằng hình thức xóc đĩa đến 00 giờ 55 phút ngày 17/12/2017 thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.500.000 đồng.

Ngoài hành vi “Gá bạc” Dương Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép 22,5 kg pháo nổ trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 16/12/2017 tại nhà ở của gia đình mình với mục đích để sử dụng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, T đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ. T chuẩn bị bát, đĩa, chiếu. Khi đánh bạc T có 350.000đ để đánh bạc, khi hết tiền vay T 2.000.000đ để đánh bạc. S mặc dù không có tiền nhưng đã vay T 02 triệu đồng để đánh bạc. Do vậy, T phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi gá bạc, ngoài hành vi gá bạc T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ hàng cấm theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại Điều 191 BLHS 1999. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị cáo khác trong vụ án và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Văn T về tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Dương Văn T thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với hành vi “Gá bạc” và “Tàng trữ hàng cấm” của Dương Văn T chỉ được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo T còn ra đầu thú do vậy bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi “Tàng trữ hàng cấm” của bị cáo T không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân bị cáo: bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

Xét thấy trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 2.200.000đ tiền phạt và tiền án phí về tội “Gá bạc” và tội “Tàng trữ hàng cấm”. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS đối với tội “Tàng trữ hàng cấm” và tội “Gá bạc”. Do vậy, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo T về tội “Gá bạc” và tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với hành vi phạm tội.

[4] Án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Dương Văn T. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Văn T. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 năm tù về tội “Gá bạc”, 08 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo để thi hành án.

Xác nhận bị cáo Dương Văn T đã nộp 2.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số: AA/2015/0001665 ngày 30/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: bị cáo Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

